

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lên
giáo viên trung học phổ thông hạng II và giáo viên trung học cơ sở hạng I**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Theo đề nghị của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2020 tại Tờ trình số 67/TTr-HĐXTH ngày 25/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II và giáo viên trung học cơ sở từ hạng II lên hạng I đối với 186 viên chức, cụ thể như sau:

1. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông lên hạng II: 167 viên chức (danh sách cụ thể theo Phụ lục I đính kèm Quyết định này);
2. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở lên hạng I: 19 viên chức (danh sách cụ thể theo Phụ lục II đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Viên chức đạt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tại Điều 1 Quyết định này được bổ nhiệm và hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp mới kể từ ngày 01/4/2021.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND thành phố Quy Nhơn và UBND huyện Tuy Phước thực hiện thủ tục đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý; Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với các giáo viên được thăng hạng theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K9, K12.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Phi Long

Phụ lục I
DANH SÁCH GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ		
	Trường Quốc Học Quy Nhơn: 06/06 chỉ tiêu				
1	Huỳnh Lê Minh	30/04/1973		102,0	
2	Đặng Ngọc Trà		30/07/1982	101,5	
3	Nguyễn Đình Sim	27/09/1978		101,5	
4	Nguyễn Thị Thân		09/03/1969	101,5	
5	Nguyễn Thị Thanh Hương		16/04/1970	101,0	
6	Đỗ Thị Hồng Hải		02/07/1966	101,0	
	Trường THPT Trung Vương: 06/06 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Thị Mân		01/01/1971	102,5	
2	Lê Xuân Nhật	21/06/1981		102,5	
3	Phan Thị Thanh Hoa		02/07/1976	101,5	
4	Trần Thị Kim Phượng		27/5/1978	101,5	
5	Nguyễn Thị Bích Hoa		27/04/1988	101,5	
6	Nguyễn Thị Thu Sương		12/01/1972	101,0	
	Trường THPT Hùng Vương: 07/07 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Thị Ngọc Hoa		20/10/1972	102,5	
2	Phạm Thị Ninh Thủy		16/09/1976	102,5	
3	Lê Đặng Ngọc Thúy		09/11/1981	102,5	
4	Nguyễn Thị Thu Oanh		21/03/1975	102,5	
5	Võ Kế Phương	15/12/1962		102,0	
6	Trần Xuân Trường	09/08/1962		101,5	
7	Phạm Thị Thu Hà		25/10/1976	101,5	
	Trường THPT Trần Cao Vân: 04/04 chỉ tiêu				
1	Đỗ Phương Anh	03/05/1979		102,5	
2	Lê Văn Dũng	09/09/1982		102,0	
3	Trần Thị Kiều Hạnh		24/06/1969	102,0	
4	Nguyễn Thị Thu Hiền		14/07/1973	101,5	
	Trường THPT Nguyễn Thái Học: 04/04 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Thị Hoài Thu		14/07/1968	102,0	
2	Huỳnh Châu Phong	23/07/1965		101,5	
3	Đoàn Thị Hoài Hương		17/02/1970	101,5	
4	Nguyễn Tiết Hạnh		26/10/1970	101,5	
	Trường THPT Số 1 An Nhơn: 04/04 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Đình Hữu	02/02/1966		103,0	

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ		
2	Tô Văn Chánh	02/6/1965		102,5	
3	Nguyễn Hữu Lộc	02/6/1965		101,5	
4	Phan Hữu Thiên	03/8/1962		101,0	
	Trường THPT Số 2 An Nhơn: 04/04 chỉ tiêu				
1	Huỳnh Vũ Quý	16/12/1975		101,5	
2	Trương Thị Bích Hồng		21/09/1977	101,5	
3	Đào Thị Kim Hà		23/07/1977	101,0	
4	Phạm Thị Phương		29/01/1979	101,0	
	Trường THPT Số 3 An Nhơn: 04/04 chỉ tiêu				
1	Trần Nam Hải	20/02/1979		102,0	
2	Nguyễn Văn Đồng	12/12/1970		101,5	
3	Thiệu Thị Tường Vi		28/11/1980	101,5	
4	Nguyễn Sơn Đông	04/02/1964		101,0	
	Trường THPT Hòa Bình: 03/03 chỉ tiêu				
1	Huỳnh Thanh Sơn	06/9/1970		102,0	
2	Nguyễn Thái Bảo	04/9/1968		101,5	
3	Trần Văn Khánh	06/10/1978		101,0	
	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu: 03/03 chỉ tiêu				
1	Lê Quốc Gia	20/03/1978		102,0	
2	Nguyễn Thành Sơn	20/05/1962		101,0	
3	Lê Thị Ngọc Tuyết		10/10/1970	101,0	
	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ: 03/03 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Quang Lâu	13/11/1970		101,0	
2	Trương Thị Mỹ Nhơn		12/5/1982	100,5	
3	Bùi Văn Hầu	14/02/1978		100,5	
	Trường THPT Số 1 Tuy Phước: 04/04 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Bùi Thuỳ Linh		18/8/1973	102,5	
2	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		24/6/1974	102,0	
3	Huỳnh Xuân Cầm	01/01/1962		101,5	
4	Hoàng Thị Thanh Hương		03/03/1979	101,5	
	Trường THPT Số 2 Tuy Phước: 04/04 chỉ tiêu				
1	Dương Ngọc Hạnh	02/08/1968		102,5	
2	Phan Thị Bích		16/10/1975	102,0	
3	Lê Xuân Phong	10/10/1975		102,0	
4	Nguyễn Thế Cự	05/01/1962		101,5	
	Trường THPT Số 3 Tuy Phước: 01/02 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Đức Khánh	01/01/1974		101,5	
	Trường THPT Nguyễn Diêu: 04/04 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Chí Tâm	03/04/1982		102,0	
2	Nguyễn Thị Thanh Vương		20/09/1978	102,0	

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ		
3	Dương Thị Bích Liên		27/03/1969	101,5	
4	Đỗ Thị Mỹ Chi		30/07/1970	101,5	
	Trường THPT Xuân Diệu: 03/03 chỉ tiêu				
1	Lê Thị Ánh Hồng		10/05/1974	102,0	
2	Huỳnh Văn Mạnh	12/11/1982		102,0	
3	Đinh Hà Triều	20/10/1961		102,0	
	Trường THPT Quang Trung: 04/04 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Đình Cung	15/01/1971		102,5	
2	Nguyễn Nhân Tình	01/02/1981		102,5	
3	Bùi Thúc Đế	11/05/1982		101,5	
4	Nguyễn Chí Danh	20/02/1971		101,0	
	Trường THPT Nguyễn Huệ: 03/03 chỉ tiêu				
1	Quách Nguyễn Huyền Trân		19/01/1970	100,5	
2	Huỳnh Kim Đĩnh	03/12/1973		100,5	
3	Nguyễn Văn Vinh	28/03/1971		100,0	
	Trường THPT Tây Sơn: 03/04 chỉ tiêu				
1	Long Quang Vinh	18/04/1985		101,5	
2	Nguyễn Hoàng Kim	06/12/1977		101,5	
3	Hồ Thị Thu Hảo		24/11/1982	101,0	
	Trường THPT Võ Lai: 03/03 chỉ tiêu				
1	Phan Thị Quý Thuận		28/10/1983	101,5	
2	Võ Văn Nho	22/02/1972		101,0	
3	Nguyễn Thanh Trọng	12/08/1977		100,5	
	Trường THPT Số 1 Phù Cát: 05/05 chỉ tiêu				
1	Trần Ngọc Hải	17/04/1971		101,5	
2	Nguyễn Phúc Huy	10/03/1981		101,5	
3	Trịnh Hưng Thế	12/12/1978		101,0	
4	Nguyễn Thành Công	27/01/1977		101,0	
5	Nguyễn Trọng Bảo	01/11/1982		101,0	
	Trường THPT Số 2 Phù Cát: 04/04 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Thị Mỹ Yến		23/07/1977	101,5	
2	Nguyễn Thị Hoa		02/07/1978	101,5	
3	Trần Thúc Kháng	30/04/1966		101,0	
4	Nguyễn Tiến Thắng	26/05/1988		101,0	
	Trường THPT Ngô Lê Tân: 03/03 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Văn Mừng	18/08/1977		101,0	
2	Trương Thành Khải	29/07/1974		101,0	
3	Phan Tấn Trung	17/08/1978		101,0	
	Trường THPT Số 3 Phù Cát: 04/04 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Văn Phương	19/07/1972		102,0	

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ		
2	Nguyễn Thị Thu Nguyên		20/12/1974	101,0	
3	Lê Thị Mỹ Lượng		09/02/1979	101,0	
4	Nguyễn Hữu Lân	02/10/1979		101,0	
	Trường THPT Ngô Mây: 01/01 chỉ tiêu				
1	Trần Văn Cung	10/10/1977		101,0	
	Trường THPT Nguyễn Hữu Quang: 03/03 chỉ tiêu				
1	Đào Thị Châu Trinh		18/11/1977	102,0	
2	Nguyễn Xuân Đông	02/04/1980		101,0	
3	Trần Văn Hải	04/10/1973		100,5	
	Trường THPT Nguyễn Hồng Đạo: 04/04 chỉ tiêu				
1	Hồ Phan Trí Nhân	04/02/1983		101,5	
2	Nguyễn Thế Thanh	08/12/1983		101,5	
3	Trần Thiện Hùng	08/06/1982		101,0	
4	Phạm Hồng Phúc	01/01/1984		101,0	
	Trường THPT Số 1 Phù Mỹ: 04/04 chỉ tiêu				
1	Phùng Thị Hồng Diên		05/12/1976	102,0	
2	Nguyễn Văn Hùng	01/01/1985		101,5	
3	Võ Trương Như Thúy		09/10/1973	101,0	
4	Nguyễn Thế	01/01/1975		101,0	
	Trường THPT Số 2 Phù Mỹ: 04/04 chỉ tiêu				
1	Đặng Thị Bích Ngọc		12/08/1976	102,5	
2	Hồ Thị Hậu		21/10/1982	102,0	
3	Nguyễn Hưng	01/3/1971		102,0	
4	Mai Văn Đạt	08/01/1981		101,5	
	Trường THPT Nguyễn Trung Trực: 01/01 chỉ tiêu				
1	Phạm Mạnh Cường	27/09/1976		101,5	
	Trường THPT Bình Dương: 03/03 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Tấn Bảo	20/11/1980		102,0	
2	Nguyễn Đức Toàn	14/04/1975		102,0	
3	Trần Ngọc Anh	18/10/1978		101,5	
	Trường THPT An Lương: 03/03 chỉ tiêu				
1	Trần Xuân Trường	14/10/1982		102,0	
2	Văn Thanh Thương	13/3/1980		102,0	
3	Lê Nguyễn Công Vũ	01/08/1979		100,5	
	Trường THPT Mỹ Thọ: 03/03 chỉ tiêu				
1	Tạ Chí Tình	16/07/1981		101,5	
2	Trần Quang Long	10/12/1972		101,0	
3	Phạm Tiến Vũ	02/08/1981		100,5	
	Trường THPT Nguyễn Trân: 04/04 chỉ tiêu				
1	Trịnh Minh Tấn	13/11/1977		102,5	

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ		
2	Ngô Văn Khánh	23/02/1967		101,5	
3	Nguyễn Văn Thọ	12/05/1964		101,0	
4	Nguyễn Thị Hoàng Hương		09/07/1971	101,0	
	Trường THPT Lý Tự Trọng: 04/04 chỉ tiêu				
1	Trần Thị Kim Nga		12/09/1980	102,0	
2	Nguyễn Thanh Thạch	19/06/1978		101,5	
3	Huỳnh Tấn Châu	10/03/1976		101,5	
4	Trần Minh Cảnh	28/09/1979		101,0	
	Trường THPT Nguyễn Du: 04/04 chỉ tiêu				
1	Lê Thanh Nhân	20/12/1969		102,0	
2	Tôn Viết Ưu	02/12/1965		102,0	
3	Võ Thị Phụng		08/09/1968	101,5	
4	Nguyễn Công Nhã	20/07/1975		101,5	
	Trường THPT Phan Bội Châu: 04/04 chỉ tiêu				
1	Huỳnh Ngô Tâm	10/01/1980		101,0	
2	Đỗ Thiện Lành	30/11/1973		100,0	
3	Mai Mạnh Hà	21/08/1976		100,0	
4	Hồ Linh Giang	01/08/1984		100,0	
	Trường THPT Tam Quan: 04/04 chỉ tiêu				
1	Lê Huy Hoàng	29/06/1971		102,5	
2	Phạm Văn Hận	13/06/1966		101,5	
3	Phạm Quang Thống	28/02/1976		101,5	
4	Huỳnh Hiếu	08/10/1983		101,0	
	Trường THPT Hoài Ân: 02/02 chỉ tiêu				
1	Đặng Thị Hiệp		23/3/1974	101,0	
2	Nguyễn Thành Trường	03/10/1977		101,0	
	Trường THPT Vân Canh: 02/02 chỉ tiêu				
1	Trần Thị Thanh Thi		10/06/1976	100,5	
2	Đỗ Thanh Phong	20/02/1981		100,5	
	Trường THPT Vĩnh Thạnh: 03/03 chỉ tiêu				
1	Hồ Văn Thảo	02/01/1965		101,5	
2	Huỳnh Xuân Đào	02/06/1979		101,5	
3	Trương Tử Trang	18/08/1966		101,0	
	Trường THPT An Lão: 02/02 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Xuân Bình	02/12/1972		101,5	
2	Lê Thị Hiền		12/07/1974	101,5	
	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn: 06/06 chỉ tiêu				
1	Đỗ Em	12/06/1962		103,0	
2	Đào Xuân Luyện	01/11/1965		103,0	
3	Mai Anh Dũng	18/09/1961		102,5	

ST T	Họ và tên	Ngày sinh		Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ		
4	Nguyễn Trần Cương	15/01/1966		102,0	
5	Phan Thị Ly Giang		30/01/1969	101,0	
	Trường THPT Chuyên Chu Văn An: 05/05 chỉ tiêu				
1	Huỳnh Duy Thủy	08/08/1962		103,5	
2	Trần Huy Bình	15/03/1977		103,0	
3	Dương Trọng Anh	01/02/1976		102,5	
4	Phan Văn Hà	23/07/1978		102,5	
5	Nguyễn Ngọc Cảnh	01/12/1972		102,0	
	Trường PTDTNT THPT Bình Định: 02/02 chỉ tiêu				
1	Trần Xuân Bình	23/01/1962		101,5	
2	Võ Thị Bích Lệ		27/10/1978	101,5	
	Trường Phổ thông DTNT THCS và THPT Vân Canh: 03/03 chỉ tiêu				
1	Trương Xuân Tú	01/04/1965		101,0	
2	Nguyễn Thị Thúy		15/01/1973	100,5	
3	Võ Quốc Hồng	28/09/1979		100,5	
	Trường PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh: 02/02 chỉ tiêu				
1	Nguyễn Văn Anh	28/10/1978		101,5	
2	Từ Kim Lân	10/01/1973		101,0	
	Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão: 02/02 chỉ tiêu				
1	Tạ Thị Kim Thoa		24/01/1978	101,0	
2	Hồ Trọng Thanh	28/06/1979		100,5	

Tổng cộng: 167 giáo viên

Phụ lục II
DANH SÁCH GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ
THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Kết quả điểm		Ghi chú
		Nam	Nữ	Thẩm định hồ sơ	Kiểm tra, sát hạch	
I	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn: 16 giáo viên					
1	Ngô Thị Lệ Thủy		09/07/1970	101,5	10,00	
2	Phạm Thị Hồng Phúc		16/07/1976	101	13,00	
3	Nguyễn Thành Công	24/08/1982		101	10,25	
4	Huỳnh Thị Thanh Tâm		30/12/1981	101	10,00	
5	Nguyễn Trần Thanh Nhật	10/04/1984		101	10,25	
6	Lê Thị Kim Oanh		30/11/1966	101	10,00	
7	Trần Mộng Hòe	20/02/1963		100,5	10,50	
8	Lê Thị Kim Hồng		11/12/1970	100,5	12,25	
9	Trương Thị Ngọc Phượng		16/10/1979	100,5	11,75	
10	Nguyễn Thị Bích Thủy		25/07/1980	100,5	12,00	
11	Lê Thị Mai		11/06/1968	100,5	11,00	
12	Lê Thị Cẩm Bình		12/08/1976	100,5	12,25	
13	Nguyễn Thị Thanh		20/07/1984	100	10,75	
14	Phan Thị Thanh Hoa		16/07/1978	100	10,25	
15	Hoàng Thị Phương Anh		15/10/1978	100	10,50	
16	Nguyễn Thị Bích Oanh		03/11/1982	100	12,00	
II	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tuy Phước: 03 giáo viên					
1	Đoàn Tấn Tùng	18/08/1967		101	10,25	
2	Trần Ngọc Oanh	18/05/1980		102	11,25	
3	Huỳnh Văn Hải	20/10/1979		103	12,25	

Tổng cộng: 19 giáo viên